

KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH
Đối với Trưởng phòng Quản lý Khoa học

Thực hiện Quyết định số 184/QĐ-SKHCHN ngày 12/10/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc thanh tra hành chính đối với Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Quyết định số 221/QĐ-SKHCHN ngày 17/11/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc gia hạn thời hạn thanh tra; từ ngày 24/10/2022 đến ngày 02/12/2022, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/12/2022 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung:

1. Chức năng của Phòng Quản lý Khoa học: Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác quản lý về khoa học và công nghệ ở các sở, ngành, cấp huyện và các tổ chức hội, đoàn thể theo quy định của pháp luật.

Năm 2022, Phòng Quản lý Khoa học được bố trí 06 công chức (01 công chức được điều động bổ nhiệm tháng 4/2022, 01 công chức nghỉ việc tháng 9/2022), tại thời điểm thanh tra Phòng có 04 công chức: Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng, 02 chuyên viên.

2. Thông tin chung:

- Họ và tên cá nhân được thanh tra: Nguyễn Tạ Quyền
- Ngày tháng năm sinh: 02/9/1973
- Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý Khoa học

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Công tác quản lý, điều hành hoạt động của Phòng Quản lý Khoa học (Phòng QLKH)

1.1. Công tác quản lý, phân công nhiệm vụ cho công chức của Phòng QLKH

- Trưởng phòng QLKH (Trưởng phòng) đã tổ chức họp và phân công nhiệm vụ cho cấp phó và công chức trong phòng; sau đó khi Phòng có sự thay đổi nhân sự, đã tiến hành phân công nhiệm vụ lại cho công chức trong phòng.

- Theo Thông báo phân công ngày 16/01/2022, ngày 16/5/2022 và họp phòng ngày 19/9/2022, Trưởng phòng điều hành mọi hoạt động của phòng; trực

tiếp phụ trách: Kế hoạch, tổng hợp hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN; phụ trách lĩnh vực tự nhiên, kỹ thuật công nghệ, nông nghiệp; chương trình NTMN; nhiệm vụ cấp quốc gia; nhiệm vụ quỹ gen và đảm nhận toàn bộ các nhiệm vụ từ ông Lưu Hoàng Nhật bàn giao.

1.2. Công tác phân công, điều hành công chức triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-SKH&CN ngày 10/01/2022 của Giám đốc Sở KH&CN ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ (gọi tắt là Quyết định 06/QĐ-SKH&CN)

a) *Kết quả thực hiện:* Đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác năm 2022 của Phòng ngày 26/01/2022 để triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-SKH&CN; Kế hoạch đã thể hiện các mốc thời gian thực hiện theo tháng, quý và giao cho công chức chủ trì, phối hợp thực hiện rõ ràng.

b) *Tồn tại, hạn chế:* Việc chỉ đạo, điều hành triển khai các nội dung theo Kế hoạch có rất nhiều nội dung chậm tiến độ, chậm chí nhiều nội dung đến thời điểm thanh tra (đến 30/9/2022) vẫn chưa hoặc không triển khai thực hiện (Theo Kế hoạch công tác năm 2022 của Phòng QLKH và Báo cáo phục vụ giao ban Quý III ngày 27/9/2022), cụ thể:

- Các nội dung chưa triển khai hoặc không khiên khai:

+ Không xây dựng kế hoạch để lãnh đạo Sở làm việc với các sở, ban, ngành và địa phương về định hướng cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng (Kế hoạch thực hiện trong Quý I).

+ Không xây dựng kế hoạch kiểm tra nhiệm vụ KH&CN Quý I, II; trách nhiệm của Trưởng phòng trong việc tham mưu tổ chức kiểm tra nhiệm vụ “Tuyển chọn, nhân nhanh một số giống sản mới kháng bệnh khảm lá, năng suất cao phục vụ canh tác sản bền vững tại tỉnh Quảng Ngãi” (gọi tắt “Sản kháng khảm”) không có biên bản kiểm tra.

+ Chưa tổ chức nghiệm thu các nhiệm vụ đến hạn theo hợp đồng, gồm: Cá bóng cát Sông Trà, Mực xà.

- Các nội dung đã triển khai hoàn thành nhưng chậm tiến độ hoặc triển khai chậm tiến độ nhưng chưa hoàn thành hoặc chưa triển khai (được nêu cụ thể tại điểm b, khoản 2.2, Mục 2).

1.3. Việc thực thi công vụ, nhiệm vụ của người đứng đầu Phòng QLKH trong triển khai thực hiện và chấp hành nhiệm vụ của cấp trên và yêu cầu phối hợp của các cơ quan liên quan

a) *Kết quả thực hiện:* Đa số các văn bản chỉ đạo của cấp trên và các yêu cầu phối hợp của các cơ quan liên quan được Lãnh đạo Sở giao, Trưởng phòng đã thực hiện xử lý giao cho Phó Trưởng phòng hoặc chuyên viên tham mưu thực hiện hoặc Trưởng phòng trực tiếp tham mưu thực hiện.

b) *Tồn tại, hạn chế:* Việc chỉ đạo triển khai thực hiện các yêu cầu của cấp trên, yêu cầu phối hợp của các cơ quan liên quan; việc xử lý văn bản và theo dõi

chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ còn nhiều nội dung chậm trễ, chưa kịp thời, cụ thể:

- Việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao chậm trễ thời gian đối với:

+ Dự án: “Ứng dụng đồng bộ các giải pháp khoa học công nghệ phục vụ canh tác, chế biến và tiêu thụ ớt hàng hóa theo chuỗi giá trị tại huyện Bình Sơn và vùng lân cận” (gọi tắt là DA “Ớt hàng hóa”).

+ Đề tài: “Điều tra, thu thập, đánh giá và bảo tồn nguồn gen giống nếp Ngự Sa Huỳnh và nếp Cút địa phương tỉnh Quảng Ngãi” (Gọi tắt là Đề tài “Nếp Ngự và nếp Cút”).

- Việc tham mưu thực hiện các nhiệm vụ theo đề nghị của các sở, ban, ngành chậm, chưa kịp thời:

+ Công văn số 465/CV-TCT của Trường Chính trị về việc xin ý kiến triển khai đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023.

+ Công văn số 863/SNV ngày 01/6/2022 của Sở Nội vụ về việc mời các cơ quan phối hợp thực hiện trong việc xây dựng nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh¹.

+ Công văn số 639/UBND-TTĐVNN của UBND huyện Sơn Hà đề nghị điều chỉnh nội dung 4 “không xây dựng cơ sở giết mổ gà tập trung”².

+ Công văn số 218/LHH-TT ngày 23/6/2022 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh về việc xin ý kiến thẩm định nội dung thông tin, phổ biến kiến thức KH&CN năm 2023.

+ Công văn số 273/LHH-TT ngày 02/8/2022 của Liên hiệp hội về việc đề nghị cung cấp danh sách các đề tài KH&CN để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến năm 2023, Phòng QLKH không tham mưu văn bản phản hồi.

- Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các văn bản của Lãnh đạo Sở:

+ Ngày 21/02/2022, Giám đốc Sở ban hành Công văn số 162/SKH-CN-HCTH về việc cung cấp hồ sơ, báo cáo phục vụ cho Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh (gọi tắt là Đoàn giám sát) việc quản lý, sử dụng kinh phí chi sự nghiệp KH&CN giai đoạn 2017-2021, trong đó yêu cầu Phòng QLKH “*Tổng hợp các báo cáo và các Phụ lục 1,2 của các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN (theo điểm 2, mục IV của Kế hoạch giám sát) gửi về Phòng Hành chính - Tổng hợp trước ngày 07/3/2022 để tham mưu Giám đốc Sở gửi Đoàn giám sát trước ngày 10/3/2022*”. Tuy nhiên, việc đôn đốc cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN (CQCT, CNNV KH&CN) gửi báo cáo phục vụ cho Đoàn giám sát không đầy đủ, nên ngày 10/3/2022, Sở phải ban hành Công văn số 240/SKH-CN-QLKH tiếp tục đề nghị báo cáo, vì vậy tổng hợp báo cáo không đạt tiến độ theo Kế hoạch tại Quyết định số 05/QĐ-HĐND ngày

¹ Đề tài “Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước ở tỉnh Quảng Ngãi” (gọi tắt là nhiệm vụ “Vị trí việc làm”).

² Dự án “Ứng dụng KH&CN tuyển chọn, nhân giống và phát triển chăn nuôi gà thả đồi an toàn tại huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi” (gọi tắt là nhiệm vụ “Gà Sơn Hà”).

17/02/2022. Việc báo cáo giải trình các nội dung theo yêu cầu của Đoàn giám sát, Phòng QLKH thực hiện không đảm bảo tiến độ thời gian và chất lượng không đạt yêu cầu; Trưởng phòng QLKH không tiếp thu đầy đủ báo cáo giải trình của chuyên viên theo dõi nhiệm vụ KH&CN.

+ Thực hiện nhiệm vụ được giao để chậm trễ về tiến độ thời gian và chất lượng không đạt yêu cầu trong việc xây dựng các báo cáo theo nhiệm vụ được phân công³.

+ Không tổ chức họp kiểm điểm, đánh giá kết quả và hạn chế của quá trình công tác trong 6 tháng đầu năm 2022, phân tích làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan, đề xuất các biện pháp khắc phục có hiệu quả các hạn chế, yếu kém đó; đồng thời chưa có các giải pháp phù hợp để đẩy mạnh tiến độ thực hiện hoàn thành nội dung công việc và dự toán kinh phí đã được giao; chậm tham mưu giải quyết các hạn chế theo yêu cầu của Giám đốc Sở tại Thông báo Kết luận số 879/TB-SKHHCN ngày 27/6/2022.

+ Việc đôn đốc CQCT, CNNV KH&CN báo cáo kết quả thực hiện nội dung theo tiến độ và tình hình quản lý sử dụng kinh phí, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kinh phí (Thông báo Kết luận số: 879/TB-SKHHCN ngày 27/6/2022, số 937/TB-SKHHCN) chưa đạt hiệu quả, hết tháng 9/2022 tỷ lệ giải ngân chỉ đạt 26%.

+ Không báo cáo cụ thể tiến độ từng nội dung theo thời hạn được giao tại Kết luận 1083/KL-SKHHCN ngày 29/7/2022.

1.4. Việc thực hiện Quyết định số 304/QĐ-SKHHCN ngày 17/12/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Quyết định 304)

a) *Kết quả đạt được:* Trưởng phòng đã triển khai thực hiện Quy chế làm việc của cơ quan về nguyên tắc làm việc; thực hiện trách nhiệm tổ chức điều hành hoạt động của phòng, xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho cấp phó, công chức, thời gian thực hiện...

b) *Tồn tại, hạn chế:* Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số nội dung chưa đúng theo Quy chế làm việc, như:

- Về thực hiện chế độ họp phòng không đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quyết định 304, cụ thể: Từ tháng 02 đến tháng 5/2022 (04 tháng liên tục) không tổ chức họp phòng định kỳ để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ và đề xuất kế hoạch công tác, bàn những nội dung công tác cần thực hiện trong thời gian đến.

- Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Phòng QLKH có một số vướng mắc, phát sinh vượt quá thẩm quyền nhưng Trưởng phòng không báo cáo, tham mưu Giám đốc Sở hoặc Phó Giám đốc Sở được phân công

³ Cụ thể: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) và báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện NQ 20 của BCHTW Đảng khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ CNH, HĐH trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

phụ trách cho ý kiến chỉ đạo để giải quyết kịp thời (nêu tại điểm 2.2, 2.3, khoản 2, Mục II) là không đảm bảo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 Quyết định số 304.

- Trưởng phòng tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức tại TP. Quảng Ngãi do Sở Nội vụ tổ chức nhưng ủy quyền cho cấp phó xử lý công việc và không đến cơ quan để giải quyết công việc là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Quyết định 304.

- Tại Thông báo Kết luận số 879/TB-SKHCN ngày 27/6/2022, Giám đốc Sở yêu cầu khẩn trương hoàn thiện Thuyết minh đề cương, điều chỉnh hợp đồng cho phù hợp đối với nhiệm vụ “*Ứng dụng KHCN khai thác, phát triển sản phẩm măng Vót theo chuỗi giá trị ở các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi*” (Nhiệm vụ “*Măng Vót*”). Tuy nhiên theo báo cáo của Trưởng phòng ngày 06/10/2022, PGĐ Sở phụ trách chỉ đạo, không có Thuyết minh đề cương phải xem xét trách nhiệm và Trưởng phòng QLKH cũng không tham mưu giải quyết và cũng không báo cáo Giám đốc Sở để xem xét chỉ đạo (khi chỉ đạo của PGĐ Sở trái với chỉ đạo Giám đốc Sở) là không đúng nguyên tắc làm việc theo chế độ thủ trưởng quy định tại Điều 2 Quyết định 304.

1.5. Việc thực hiện các nội dung trong Quyết định số 93/QĐ-SKHCN ngày 25/8/2016 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng và chức danh tương đương của Sở Khoa học và Công nghệ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (gọi tắt là Quyết định 93)

a) *Kết quả đạt được*: Trưởng phòng QLKH cơ bản chấp hành tốt chế độ trách nhiệm với Đảng, Nhà nước và Nhân dân theo Điều 3 Quy định và trách nhiệm tại Điều 4 Quy định, như: lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của phòng, phân công nhiệm vụ cho từng công chức...

b) *Tồn tại, hạn chế*: Việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của Trưởng phòng QLKH còn nhiều tồn tại, hạn chế như đã nêu ở các phần trên, như vậy trách nhiệm của Trưởng phòng là chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 4 Quyết định 93.

1.6. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo (định kỳ, đột xuất)

a) *Kết quả đạt được*: Thực hiện cơ bản đầy đủ việc báo cáo hàng tháng, quý và đột xuất được giao của Phòng QLKH. Ngoài ra, phối hợp với các phòng trong việc thực hiện báo cáo chuyên đề có liên quan, nhất là việc phối hợp với Phòng Hành chính-Tổng hợp xây dựng Báo cáo phục vụ Đoàn giám sát và Báo cáo giải trình các nội dung theo yêu cầu của Đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh về việc giám sát quản lý và sử dụng kinh phí chi sự nghiệp KH&CN giai đoạn 2017 - 2021.

b) *Tồn tại, hạn chế*: Trong công tác báo cáo, phối hợp báo cáo còn có một số nội dung chậm trễ, chưa đạt chất lượng, Giám đốc Sở đã phê bình 02 lần tại Thông báo Kết luận số 380/TB-SKHCN ngày 05/4/2022, số 1296/TB-SKHCN ngày 05/9/2022.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ 9 tháng năm 2022

2.1. Việc thực hiện nhiệm vụ, chương trình công tác của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cơ quan cấp trên giao

Phòng QLKH được giao tham mưu thực hiện 03 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, kết quả thực hiện trong 9 tháng như sau:

- Về nghiên cứu khoa học và công nghệ: Tổng số đề tài, dự án (gọi tắt là đề tài) đã thực hiện theo kế hoạch là 35/43 đề tài (trong đó đề tài: cấp nhà nước là 09; cấp tỉnh là 24 và cấp cơ sở là 02).

- Về phổ biến, chuyển giao kết quả đề tài, dự án KH&CN: đã thực hiện tổ chức 8/13 Hội nghị.

- Về tổ chức tập huấn quản lý hoạt động khoa học và công nghệ theo kế hoạch tổ chức 3 lớp, tuy nhiên đến thời điểm thanh tra Phòng QLKH chưa tham mưu tổ chức.

2.2. Việc thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-SKHHCN ngày 10/01/2022 của Giám đốc Sở KH&CN ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ

a) *Kết quả thực hiện:* Trưởng phòng QLKH đã phân công cho từng công chức của phòng chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-SKHHCN; trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, phòng QLKH đã tổ chức hội đồng tư vấn tuyển chọn, thẩm định kinh phí, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 về việc phê duyệt nhiệm vụ triển khai thực hiện đề tài KH&CN: “Điều tra, thu thập, đánh giá và bảo tồn nguồn gen 02 giống nếp Ngự Sa Huỳnh và nếp Cút địa phương tại tỉnh Quảng Ngãi”; tham mưu ban hành Thông báo số 73/TB-SKHHCN ngày 20/01/2022 về việc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KHHCN cấp tỉnh năm 2023 theo đúng quy định và tổng hợp 38 đề xuất của các tổ chức và cá nhân; Tổ chức 09 hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ năm 2022 theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 23/12/2021; tổ chức họp thẩm định kinh phí cho 06 nhiệm vụ, trong đó thẩm định hoàn thành 02 nhiệm vụ (“Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tiếng đồng bào dân tộc thiểu số Việt-Hrê, Việt-Co” (gọi tắt là “CSDL điện tử Việt-Hrê, Việt-Co”) và “Vị trí việc làm”); còn 04 nhiệm vụ đang thẩm định dang dở.

b) *Tồn tại, hạn chế:* Bên cạnh những kết quả đạt được, Trưởng phòng QLKH chỉ đạo triển khai thực hiện 06/07 nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 06/QĐ-SKHHCN ngày 10/01/2022 còn nhiều tồn tại, hạn chế, cụ thể:

- Đề tài “Nếp Ngự và nếp Cút”, sau khi họp hội đồng tuyển chọn vào ngày 09/12/2021, chậm đơn đốc cơ quan chủ trì chủ nhiệm hoàn thiện hồ sơ để nộp thẩm định kinh phí; việc xem xét hồ sơ thuyết minh đề tài chưa chặt chẽ, chưa kịp thời hướng dẫn cơ quan chủ trì, chủ nhiệm làm rõ nội dung trước khi thẩm định kinh phí, do đó dẫn đến phải thẩm định kinh phí nhiều lần, kéo dài thời gian thẩm định (từ ngày 16/02/2022 đến ngày 17/6/2022); Sau khi thẩm định chậm tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt triển khai thực

hiện. Ngày 16/9/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1265/QĐ-UBND phê duyệt triển khai thực hiện đề tài nhưng đến thời điểm thanh tra, Trưởng phòng QLKH chưa tham mưu ký kết hợp đồng để triển khai thực hiện đề tài. Nhiệm vụ này chậm trễ so với kế hoạch (hoàn thành quý I), để thời gian quá dài mà không có giải pháp thực hiện mặc dù đã được Lãnh đạo Sở đôn đốc, nhắc nhở, yêu cầu Trưởng phòng QLKH khẩn trương tổ chức thực hiện tại các Thông báo kết luận số 122/TB-SKHCHN ngày 09/02/2022 và số 179/TB-SKHCHN ngày 23/02/2022; phòng QLKH chưa thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 và 5 Điều 19, Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là QĐ số 25/2018/QĐ-UBND).

- Việc tổ chức các Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai thực hiện năm 2022 thực hiện chậm trễ, không đạt được tiến độ đã đề ra (kế hoạch hoàn thành trong quý I nhưng trong quý I không tổ chức được hội đồng nào); chưa chấp hành nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Sở tại các Thông báo Kết luận: số 179/TB-SKHCHN ngày 23/02/2022, số 220/TB-SKHCHN ngày 07/3/2022, số 380/TB-SKHCHN ngày 05/4/2022, số 518/TB-SKHCHN ngày 28/4/2022, số 693/TB-SKHCHN ngày 30/5/2022, số 937/TB-SKHCHN ngày 07/7/2022; Thực hiện không đúng quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 17, QĐ số 25/2018/QĐ-UBND.

- Việc Tổ chức thẩm định kinh phí và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt nhiệm vụ KH&CN triển khai thực hiện năm 2022 đợt 1, đợt 2 (UBND tỉnh phê duyệt danh mục tại Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 23/12/2021) thực hiện quá chậm trễ, không đạt kế hoạch đã đề ra tại Quyết định số 06/QĐ-SKHCHN (Kế hoạch đợt 1 phê duyệt trong quý II; đợt 2 phê duyệt trong quý III). Tại thời điểm thanh tra, phòng QLKH mới thực hiện thẩm định hoàn thành 02/06 nhiệm vụ (“CSDL điện tử Việt-Hrê, Việt-Co” và “Vị trí việc làm”). Chưa tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai thực hiện năm 2022 theo kế hoạch; Phòng QLKH chưa có giải pháp quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Giám đốc Sở tại các Thông báo kết luận số 518/TB-SKHCHN ngày 28/4/2022, số 693/TB-SKHCHN ngày 30/5/2022; số 879/TB-SKHCHN ngày 27/6/2022, số 1082/TB-SKHCHN ngày 29/7/2022, số 1083/TB-SKHCHN ngày 29/7/2022; số 1296/TB-SKHCHN ngày 05/9/2022. Thực hiện chưa đúng quy định tại Khoản 3, Điều 18, QĐ số 25/2018/QĐ-UBND.

- Đến hết quý III năm 2022, Trưởng phòng QLKH chưa tham mưu tổ chức các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN năm 2023, không đạt tiến độ theo Kế hoạch (hoàn thành quý III); thực hiện chưa đúng quy định tại Khoản 3, Điều 10, Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND; Thực hiện chưa đảm bảo yêu cầu chỉ đạo của Lãnh đạo Sở tại Thông báo kết luận: số 518/TB-SKHCHN ngày 28/4/2022, số 693/TB-SKHCHN ngày 30/5/2022, số 937/TB-SKHCHN ngày 07/7/2022, số 1082/TB-SKHCHN ngày 29/7/2022 và Kết luận số 1083/KL-SKHCHN ngày 29/7/2022.

Chưa tổ chức 03 lớp tập huấn nghiệp vụ quản lý hoạt động KH&CN cấp cơ sở. Nhiệm vụ trễ hạn chưa thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

2.3. Công tác quản lý các nhiệm vụ KH&CN đang triển khai thực hiện

a) *Kết quả thực hiện:* Trong 9 tháng năm 2022, đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Năm 2022, phòng QLKH được giao theo dõi, quản lý 44 nhiệm vụ (trong đó 09 nhiệm vụ cấp nhà nước; 23 nhiệm vụ cấp tỉnh chuyển tiếp từ 2021 sang; 02 nhiệm vụ cấp cơ sở; 01 nhiệm vụ KH&CN về quỹ gen giai đoạn 2021-2025 và 09 nhiệm vụ cấp tỉnh mở mới năm 2022 (09 nhiệm vụ mở mới đang trong giai đoạn xác lập nhiệm vụ)). Công tác theo dõi quản lý nhiệm vụ KH&CN được thực hiện theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND, cụ thể:

- Trưởng phòng QLKH đã tham mưu ban hành Kế hoạch số 942/KH-SKHCN ngày 07/7/2022 về việc kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN (Quý III và Quý IV năm 2022); Thông báo số 976/TB-SKHCN ngày 13/7/2022 về việc kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN Quý III năm 2022 (kiểm tra 07 nhiệm vụ); Thông báo số 1376/TB-SKHCN ngày 15/9/2022 về việc kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN Quý IV (kiểm tra 04 nhiệm vụ); Ngày 19/9/2022 có Thông báo số 1386/TB-SKHCN kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN Quý IV năm 2022 (bổ sung) (01 nhiệm vụ).

- Tổ chức kiểm tra tiến độ: 03 dự án thuộc Chương trình NTMN; 11 nhiệm vụ cấp tỉnh; 01 đề tài cấp cơ sở. Tổ chức nghiệm thu 01 đề tài cấp cơ sở và 03 đề tài cấp tỉnh. Tham mưu văn bản gia hạn cho 06 nhiệm vụ KH&CN theo đề nghị của CQCT, CNNV.

b) *Tồn tại, hạn chế:* Công tác theo dõi quản lý nhiệm vụ KH&CN đang triển khai thực hiện trong thời gian qua của phòng QLKH còn nhiều tồn tại, bất cập, hạn chế như:

- Việc tổ chức kiểm tra tiến độ một số nhiệm vụ KH&CN còn kéo dài thời gian, tốn kém công sức, kinh phí đi lại chưa hiệu quả, cụ thể: Nhiệm vụ “Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gừng sê theo chuỗi giá trị tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi” đi kiểm tra 2 lần/2 ngày; nhiệm vụ “Săn kháng kháng” đi kiểm tra 3 lần/3 ngày. Việc tổ chức kiểm tra thực hiện chưa đúng quy định tại Quyết định 25/2018/QĐ-SKH&CN (nhiệm vụ “Săn kháng kháng” kiểm tra từ đầu tháng 9/2022 nhưng đến thời điểm thanh tra biên bản kiểm tra vẫn chưa được các bên ký xác nhận).

- Tổ chức nghiệm thu 02 nhiệm vụ KH&CN chậm trễ so với hợp đồng⁴.

- Công tác theo dõi đơn đốc CQCT, CNNV triển khai thực hiện nhiệm vụ còn nhiều hạn chế; chưa theo dõi phối hợp, phát hiện những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; công tác tham mưu đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc chưa kịp thời (như: DA “Măng Vót”, “Ốt hàng hoá”); những tồn tại hạn chế để kéo dài mà chưa có giải pháp khắc phục, đã được lãnh đạo Sở chỉ ra tại Thông báo kết luận số 879/TB-SKHHCN ngày 27/6/2022.

2.4. Việc thực hiện nhiệm vụ do Lãnh đạo Sở giao, các nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất được giao

a) *Kết quả thực hiện:* Trưởng phòng QLKH đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các Thông báo kết luận, Kết luận của lãnh đạo Sở và đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung yêu cầu của các cơ quan đơn vị liên quan.

Trong năm 2022, Trưởng phòng QLKH được Lãnh đạo sở giao các nhiệm vụ: Tham gia làm thành viên Tổ tư vấn giúp việc Hội đồng thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Ngãi; thành viên Tổ giúp việc chuẩn bị nội dung phục vụ đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đối thoại với dân năm 2022, Trưởng phòng QLKH đã chuẩn bị các nội dung tham gia thực hiện tư vấn giúp các Hội đồng đánh giá, trả lời phục vụ đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đúng quy định.

b) *Tồn tại, hạn chế:*

- Có nhiều nhiệm vụ do Lãnh đạo Sở giao, các nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất được giao, Trưởng phòng QLKH thiếu theo dõi, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện để chậm trễ về tiến độ thời gian, chưa triển khai hoặc không triển khai thực hiện (*đã nêu tại điểm 1.2, 1.3, khoản 1, Mục II*).

- *Việc thực hiện các thông báo kết luận của lãnh đạo Sở:* Trưởng phòng QLKH thực hiện chậm hoặc không triển khai thực hiện một số nội dung theo các Thông báo kết luận giao ban, Thông báo kết luận buổi làm việc với phòng QLKH, cụ thể như sau:

+ Xây dựng kế hoạch để lãnh đạo Sở làm việc với một số sở, ban, ngành và địa phương về việc đề xuất nhiệm vụ KH&CN để giải quyết các vấn đề mà thực tiễn đặt ra ở các ngành, địa phương. Trong đó, ưu tiên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (Thông báo kết luận số 179/TB-KL ngày 23/02/2022) đến đầu tháng 6 mới tham mưu văn bản làm việc với UBND huyện Mộ Đức, Nghĩa Hành và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau thời gian kết thúc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN năm 2023.

+ Chậm báo cáo kết quả thực hiện khắc phục các tồn tại hạn chế theo kiến nghị của Đoàn Giám sát và yêu cầu của UBND tỉnh, Giám đốc Sở tại các văn bản: Công văn số 3457/UBND-KGVX ngày 14/7/2022, Báo cáo số 134/BC-

⁴ Cụ thể: Đề tài “Điều tra đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất lúa, gạo và một số loại rau chủ yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; Đề tài “Xây dựng cơ sở dữ liệu 4D phục vụ phát triển du lịch cho huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi”.

HĐND ngày 01/7/2022; Kết luận số 1007/KL-SKHHCN ngày 19/7/2022; Công văn số 1098/SKHHCN-HCTH ngày 01/8/2022.

+ Không xây dựng Báo cáo về các nhiệm vụ KH&CN có những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết trình Lãnh đạo Sở theo Thông báo kết luận số 179/TB-SKHHCN ngày 23/02/2022, Kết luận số 1083/KL-SKHHCN ngày 29/7/2022.

+ Chậm tham mưu Quyết định phân công Lãnh đạo Sở theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp và mở mới năm 2022 theo yêu cầu tại Thông báo kết luận số 1082/TB-SKHHCN ngày 27/9/2022.

- *Về thực hiện các nội dung yêu cầu của các cơ quan đơn vị liên quan:* Còn một số nội dung chậm tiến độ theo yêu cầu của các đơn vị liên quan, cụ thể như sau:

+ Tham mưu Lãnh đạo Sở giải quyết đối với các tồn tại, vướng mắc của các nhiệm vụ KH&CN⁵. Thậm chí có những khó khăn vướng mắc, chuyên viên theo dõi nhiều lần đề nghị tổ chức họp phòng để bàn phương thức xử lý, tham mưu lãnh đạo Sở xem xét giải quyết nhưng Trưởng phòng không thực hiện, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai của cơ quan chủ trì như Dự án “Măng Vót”.

+ Chậm tham mưu lãnh đạo Sở văn bản yêu cầu CQCT, CNNV vụ KH&CN bổ sung hoàn thiện hồ sơ sau họp Hội đồng tuyển chọn.

3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật, kỷ luật, kỷ cương hành chính (theo Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh (Chỉ thị số 17/CT-UBND); Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh (Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND); Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Chỉ thị số 31-CT/TU)).

a) *Kết quả thực hiện:* Chấp hành đúng Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng rượu, bia trong buổi trưa các ngày làm việc; Cơ bản chấp hành Chỉ thị 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi.

b) *Tồn tại, hạn chế:* Trong công tác chỉ đạo, điều hành Phòng QLKH, Trưởng phòng còn nhiều tồn tại, hạn chế như đã nêu ở các phần trên, đối chiếu với các quy định trên, có một số nội dung chưa đảm bảo theo quy định, như: Điểm a, Khoản 2, Chỉ thị 17/CT-UBND và Khoản 1, Điều 4, Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND; việc ông Nguyễn Tạ Quyền bị lập biên bản vi phạm về chấp hành giấc ngày 10/10/2022, như vậy là chưa đảm bảo

⁵ Cụ thể: “Nếp Ngự và nếp Cút”; “Gà Sơn Hà”; “Nghiên cứu thực nghiệm mô hình trồng và tiêu thụ măng sấm, khôi nhưng ở một số huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi”; “Măng Vót”; “Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi bền vững cho đoàn viên thanh niên và nông dân xã Trà Phú, huyện Trà Bồng”; “CSDL điện tử Việt-Hrê, Việt-Co”.

theo Điểm b Khoản 2 Chỉ thị 17/CT-UBND và Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND.

Từ đầu năm 2022 đến nay, Giám đốc Sở KH&CN phê bình Trưởng phòng QLKH về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính 03 lần.

III. Kết luận

1. Kết quả đạt được

- Trưởng phòng QLKH đã lãnh đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của phòng; thực hiện xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Quyết định số 06/QĐ-SKHCN và phân công nhiệm vụ cho từng công chức của phòng theo dõi quản lý các nhiệm vụ của Phòng QLKH. Đa số các văn bản chỉ đạo của cấp trên và các yêu cầu phối hợp của các cơ quan, đã thực hiện xử lý giao cho công chức trong Phòng tham mưu thực hiện. Thực hiện cơ bản đầy đủ việc báo cáo hàng tháng, quý và đột xuất được giao.

- Tham mưu trình ban hành Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 về việc phê duyệt nhiệm vụ triển khai thực hiện đề tài KH&CN: “Nếp Ngự và nếp Cút”.

- Đã thực hiện thông báo đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN năm 2023, tổ chức theo dõi quản lý 09 nhiệm vụ cấp nhà nước, 23 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh chuyển tiếp từ 2021 sang; 02 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở; 01 nhiệm vụ KH&CN về quỹ gen giai đoạn 2021-2025; tổ chức kiểm tra tiến độ định kỳ 11 nhiệm vụ cấp tỉnh, 03 nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước; nghiệm thu 03 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở theo quy định; tổ chức 09 hội đồng tư vấn tuyển chọn giao trực tiếp cơ quan chủ trì, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN năm 2022; tổ chức thẩm định kinh phí hoàn chỉnh 02 nhiệm vụ mở mới năm 2022.

2. Tồn tại, khuyết điểm

Với trách nhiệm công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu Phòng QLKH, Trưởng phòng chưa thường xuyên theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao cho phòng dẫn đến hầu hết các nhiệm vụ của Phòng QLKH đều chậm trễ tiến độ hoặc chưa thực hiện, đồng thời cũng không có biện pháp hữu hiệu để khắc phục các hạn chế, tồn tại. Một số nhiệm vụ được giao Trưởng phòng không thực hiện và không báo cáo theo yêu cầu và chỉ đạo của Lãnh đạo Sở. Với trách nhiệm là trưởng phòng, ông Nguyễn Tạ Quyền chưa thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ quản lý, điều hành theo sự phân công. Cụ thể:

2.1. Việc thực hiện trách nhiệm công vụ, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Phòng QLKH còn rất nhiều tồn tại, hạn chế, như: Việc thực hiện chế độ họp phòng chưa đảm bảo theo

Khoản 2 Điều 17 Quyết định 304; Việc chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch có nhiệm vụ chậm tiến độ nhưng chưa hoàn thành, có một số nhiệm vụ đến thời điểm thanh tra vẫn chưa triển khai hoặc không triển khai thực hiện; Việc chỉ đạo triển khai thực hiện các yêu cầu của cấp trên, yêu cầu phối hợp của các cơ quan liên quan và việc xử lý văn bản, theo dõi chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ còn nhiều nội dung chậm trễ, chưa kịp thời; Việc thực hiện nhiệm vụ tại các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Sở còn chậm trễ, chất lượng không đạt yêu cầu, thậm chí có một số nhiệm vụ được giao Trưởng phòng QLKH không thực hiện và không báo cáo theo yêu cầu và chỉ đạo của Lãnh đạo Sở mặc dù đã được Lãnh đạo Sở nhắc nhở nhiều lần; Trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chưa kịp thời báo cáo, tham mưu giải quyết một số vướng mắc phát sinh vượt quá thẩm quyền của Trưởng phòng là không đảm bảo quy định tại Điều 2, Điểm b Khoản 1 Điều 6 Quyết định số 304. Việc thực hiện trách nhiệm của Trưởng phòng chưa đảm theo quy định tại Khoản 2, 4 và 5 Điều 4 Quyết định 93 (được nêu tại khoản 1, mục I).

2.2. Đối với thực hiện nhiệm vụ 9 tháng năm 2022

- Việc thực hiện nhiệm vụ chương trình công tác của UBND tỉnh giao theo Quyết định 1274/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 đến thời điểm thanh tra có một số nhiệm vụ có khả năng thực hiện không đạt kế hoạch trong năm 2022, như: nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh mở mới năm 2022; Phổ biến, chuyển giao kết quả đề tài, dự án KH&CN.

- Có 06/07 nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 06/QĐ-SKH&CN đều chậm trễ tiến độ hoặc chưa thực hiện, chất lượng chưa đạt yêu cầu, nhiều nội dung nhiệm vụ chưa thực hiện đảm bảo quy định tại Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND (được nêu tại tiết b, điểm 2.2, khoản 2, mục II).

- Công tác theo dõi quản lý các nhiệm vụ KH&CN đang triển khai thực hiện còn nhiều tồn tại hạn chế, như: không tham mưu kế hoạch kiểm tra tiến độ nhiệm vụ KH&CN trong quý I và quý II; việc tổ chức kiểm tra một số nhiệm vụ KH&CN kéo dài thời gian, việc tổ chức kiểm tra thực hiện chưa đúng quy định; việc tổ chức nghiệm thu một số nhiệm vụ KH&CN còn chậm trễ so với hợp đồng. Công tác theo dõi, đôn đốc CQCT, CNNV triển khai thực hiện nhiệm vụ còn nhiều hạn chế, để kéo dài, chưa có giải pháp khắc phục (được nêu tại tiết b, điểm 1.2, khoản 1 và tiết b, điểm 2.3, khoản 2, mục II).

- Có nhiều nhiệm vụ do Lãnh đạo Sở giao, nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất được giao, Trưởng phòng QLKH thiếu theo dõi, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện để chậm trễ về tiến độ thời gian hoặc không triển khai thực hiện. Về thực hiện các nội dung yêu cầu của các cơ quan đơn vị liên quan, còn có một số nội dung chậm tiến độ theo yêu cầu (được nêu tại tiết b, điểm 2.4, khoản 2, mục II).

2.3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật, kỷ luật, kỷ cương hành chính

Trưởng phòng QLKH chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm, trong công tác chỉ đạo, điều hành còn nhiều tồn tại, hạn chế như đã nêu

ở các phần trên, đối chiếu với các quy định, có một số nội dung chưa đảm bảo theo quy định, như: Điểm a Khoản 2 Chỉ thị 17/CT-UBND và Khoản 1, Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND; việc ông Nguyễn Tạ Quyền bị lập biên bản vi phạm về chấp hành giờ giấc làm việc ngày 10/10/2022 là vi phạm theo điểm b Khoản 2, Chỉ thị 17/CT-UBND và Điều 10, Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND. Từ đầu năm 2022 đến thời điểm thanh tra, Giám đốc Sở KH&CN đã phê bình Trưởng phòng QLKH 03 lần.

IV. Các biện pháp xử lý

1. Yêu cầu Trưởng phòng Quản lý Khoa học:

1.1. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định, quy chế làm việc của cơ quan. Tăng cường tham mưu công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

1.2. Phải chấn chỉnh và có giải pháp khắc phục kịp thời các khuyết điểm, tồn tại nêu trên. Khẩn trương tổ chức họp tổng kết, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ trong năm 2022 của Phòng QLKH và đề ra kế hoạch giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2023.

1.3. Khẩn trương tham mưu trình UBND tỉnh nhiệm vụ mở mới năm 2022 (đối với các nhiệm vụ không kịp trình trong năm 2022, tham mưu thủ tục chuyển sang năm 2023), danh mục nhiệm vụ KH&CN mở mới năm 2023 (đối với các nhiệm vụ đã hoàn thành thủ tục, hồ sơ theo quy định) và tổ chức tập huấn quản lý nhiệm vụ KH&CN cơ sở năm 2022, thời gian hoàn thành chậm nhất đến ngày 31/12/2022.

1.4. Ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra. Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận này phải báo cáo kết quả thực hiện (kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh) cho Giám đốc Sở, đồng thời gửi cho Thanh tra Sở để theo dõi, đôn đốc theo quy định.

2. Giao Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp tham mưu cho Giám đốc Sở tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của Trưởng phòng đối với các khuyết điểm, tồn tại thuộc trách nhiệm công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu để xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định.

3. Giao Chánh Thanh tra Sở theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- TP Quản lý Khoa học;
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- GD, các PGD Sở;
- Website Sở KH&CN;
- Phòng Quản lý Khoa học;
- Lưu: VT, HSTTra.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành